TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS - ST

Ngày: 15/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Bà **Ngô Thị Luân**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Phương –** là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Hà.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa***: Ông **Hồ Văn Trường -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với:

- Bị cáo **Lê Ngọc T**, sinh năm: 2000; Tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1, sinh năm: 1960 và bà Trần Thị T2 (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 27/6/2024 cho đến nay; Có mặt.

- Bị cáo **Nguyễn Thành A**, sinh năm: 1999; Tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Số A N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1975 và bà Nghiệm Ánh T3, sinh năm: 1979; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 27/6/2024 cho đến nay; Có mặt.

- Bị cáo **Nguyễn Anh T4**, sinh năm: 2004; Tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T5, sinh năm: 1979 và con bà Nghiệm Ánh P, sinh năm: 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Anh K**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số A B, tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 tháng trước khi bị bắt, bị cáo Lê Ngọc T đặt mua hạt giống ở trên mạng (do đã lâu T không nhớ là trang mạng nào) về ươm hạt và tự trồng ở vườn bơ phía sau nhà của T. Khi ươm trồng hạt Cần sa thì nảy mầm lên được 01 cây rồi một mình T tự chăm sóc. Sau đó, T một mình thu hoạch cắt các cành cây Cần sa, giữ phần cành nhỏ có búp và lá rồi đem treo lên phơi ở trong phòng tắm cho khô còn gốc T nhổ bỏ rồi vứt đi.

Đến ngày 18/6/2024, khi T đang ở nhà thì bị cáo Nguyễn Thành A là người quen biết từ trước sử dụng tài khoản Messenger "T" gọi vào tài khoản "Lê Trung" của T và hỏi T có Cần sa không bán cho A 01 lạng (100g) thì T nói có và đang để ở nhà nên A nói chạy vào nhà T để lấy. Sau khi nói chuyện với A xong, T ra sau nhà gom toàn bộ số cần sa đã phơi khô và để vào trong túi giấy của hộp bánh, màu đỏ, ước lượng được 01 lạng. Sau đó, A một mình điều khiển xe hiệu Honda Wave, màu đen (không biển kiểm soát) từ nhà trọ của mình tại thị trấn L, huyện Đ đi đến nhà của T. Trên đường đi, A ghé nhà bà ngoại tại thôn A, xã G, huyện L thì gặp bị cáo Nguyễn Anh T4 là em họ đang có mặt tại đây. A rủ T4 đi cùng đến nhà T chơi nhưng A không nói cho T4 biết việc đến nhà T để mua ma tuý. Khi cả hai đến nơi thì ngồi ở phòng khách nhà T, còn T đi vào phòng ngủ một lúc sau đó mang ra 01 (một) túi xách giấy màu đỏ, loại đựng bánh bên trong chứa Cần sa khô và đưa cho A rồi A đưa số tiền 900.000đồng cho T. Trong quá trình A và T giao dịch mua bán Cần sa với nhau thì T4 ngồi bên cạnh và biết toàn bộ sự việc. T4 có hỏi A mua Cần sa về để làm gì thì A có trả lời mua về để sử dụng, nghe vậy thì T4 không nói gì. Sau đó, T4 điều khiển xe chở A đi về nhà bà ngoại của A, trên đường đi A nói T4 dừng lại bên đường để hái quả bơ của người dân cho vào túi đựng Cần sa để tránh bị phát hiện. Khi cả hai về đến nhà bà ngoại của A thì

T4 ở lại còn A một mình điều khiển xe đi về nhà trọ tại huyện Đ. A mang số Cần sa mua được của T về cất giấu trong tủ phía đầu giường để sử dụng dần.

Đến ngày 27/6/2024, khi sử dụng gần hết số Cần sa mua của T thì A cho số còn lại vào một gói nylon mang theo người để sử dụng. Sau đó A điều khiển xe hiệu Honda Wave, màu đen, không biển kiểm soát đi đến nhà bà ngoại tại thôn A, G, huyện L để chơi. Đến 08 giờ 53 phút cùng ngày, A đang ở nhà bà ngoại thì Nguyễn Anh K sử dụng số điện thoại "0983526992" gọi vào số điện thoại "0339801685" của A để hỏi mua Cần sa với giá là 100.000đồng. Do có sẵn Cần sa mang theo trước đó nên A đồng ý bán và hẹn buổi chiều khi A đi về sẽ giao ở nhà trọ của A. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, A điều khiển xe đi về huyện Đ để giao Cần sa, khi đi đến đoạn đường ngã ba cách cổng Trường THPT T8 thuộc tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L khoảng 50m thì gặp lực lượng Công an đi tuần tra ra hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, A không xuất trình được giấy tờ có liên quan đến chiếc xe, đồng thời lực lượng Công an phát hiện gói nylon chứa Cần sa mà A cất giấu bên trong túi quần. Căn cứ lời khai của A, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và lập biên bản thu giữ tại vị trí tủ quần áo trong phòng ngủ có một cành cây thực vật có lá, hoa khô nghi là Cần sa, tại vị trí bàn gỗ trong phòng khách phía sát tường có một vỏ bao thuốc lá hiệu "WAR HORSE" bên trong có một bịch ny lon chứa lá, hoa thực vật nghi là cần sa. Đồng thời triệu tập Trung và T4 lên trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Lê Ngọc T, Nguyễn Thành A, Nguyễn Anh T4 đã thành khẩn khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: T6 của Lê Ngọc T 01 cành cây chứa lá, hoa cây thực vật khô nghi là Cần sa được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 01 thu của Lê Ngọc T; 01 bịch nylon bên trong chứa lá, hoa cây thực vật khô nghi là Cần sa được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 02 thu của Lê Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong.

T6 của Nguyễn Thành A 01 gói nylon bên trong chứa lá, hoa cây thực vật khô nghi là Cần sa được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 03 thu của Nguyễn Thành A; 01 điện thoai di động hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng được niêm phong; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, không biển kiểm soát có số khung RLHJA3926PY739702, số máy JA39E3197586.

T6 của Nguyễn Anh K 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105, màu đen đã qua sử dụng được niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 821/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh L xác định: Phong bì 1: Mẫu thực vật khô (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7322g, loại Cần sa; Phong bì 2: Mẫu thực vật khô (M2) đựng trong một gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0111g, loại Cần sa; Phong bì 3: Mẫu thực vật khô (M3) đựng trong một gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4442g, loại Cần sa. Cần sa là chất ma tuý nằm trong Danh mục ID, STT: 1, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử Lê Ngọc T, Nguyễn Thành A về tội*: "Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Anh T4 về tội *"Không tố giác tội phạm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo xác định quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Thành A về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", truy tố bị cáo Nguyễn Anh T4 về tội *"Không tố giác tội phạm"*. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Không tố giác tội phạm*".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 821/2024 bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Quang H, Võ Chiến T7 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh L, đựng bao gói vật chứng gửi giám định là ma túy nhà nước cấm lưu hành.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoai di động hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng thu của bị cáo A; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh thu của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105, màu đen thu của ông Nguyễn Anh K.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, không biển kiểm soát có số khung RLHJA3926PY739702, số máy JA39E3197586, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đề nghị buộc bị cáo A nộp lại số tiền 900.000đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 18/6/2024, tại nhà bị cáo Lê Ngọc T thuộc thôn T, xã Đ, huyện L, bị cáo T có hành vi bán ma túy loại Cần sa cho bị cáo Nguyễn Thành A với số tiền 900.000đồng. Bị cáo Nguyễn Thành A sau khi mua ma túy loại Cần sa của bị cáo T đã sử dụng gần hết và đến ngày 27/6/2024, bị cáo A đã mang 1,4442g loại Cần sa đi bán cho Nguyễn Anh K thì bị bắt quả tang. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo T và A đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Anh T4 chứng kiến và biết rõ việc mua bán Cần sa giữa A và T vào ngày 18/6/2024 nhưng không có lời nói, hành động ngăn cản hay tố giác đến cơ quan chức năng mà để mặc cho sự việc xảy ra. Bị cáo T4 là người có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T4 đã xâm phạm đến hoạt động điều tra, phát hiện, xử lý tôi phạm của Cơ quan tiến hành tố tụng và trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của nhà nước.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Thành A phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Anh T4 phạm tội *"Không tố giác tội phạm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T, A là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, do đó bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo T, A đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời bị cáo T đã tự trồng cây cần sa, thu hoạch sau đó bán cho bị cáo A thu lợi số tiền 900.000đồng, ngoài ra Công an còn thu giữ 1,7433g Cần sa bị cáo T dùng để sử dụng cho bản thân, còn bị cáo A mua Cần sa về sử dụng, phần còn lại A bán để kiếm lời trên đường đi giao C thì bị bắt nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo A.

Hành vi của bị cáo T4 được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo T4 biết rõ A và T mua bán Cần sa, các bị cáo không phải là người thân thích theo quy định của pháp luật Hình sự nhưng bị cáo T4 không can ngăn bị cáo A, T mà bị cáo T4 chọn cách không tố giác, không báo với cơ quan chức năng có thẩm quyền mà để bị cáo T bán Cần sa cho bị cáo A, sau khi mua Cần sa về thì bị cáo A cất giấu Cần sa để sử dụng và sau đó bán cho người khác để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo T4 phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo T4 đã thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T, A đều dương tính với ma túy. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo A là người dân tộc Mường. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T4 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn huyện L, tỉnh Lâm Đồng đang có chiều hướng gia tăng, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, bị cáo T, A còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với hành vi cất giấu ma túy khối lượng 1,7433g (một phẩy bảy bốn ba ba gam), là Cần sa của bị cáo T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện vào ngày 27/6/2024 không đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoai di động hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng được niêm phong thu của bị cáo A và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh thu giữ của bị cáo T. Đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, không biển kiểm soát có số khung RLHJA3926PY739702, số máy JA39E3197586, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105, màu đen thu của Nguyễn Anh K. Đây là điện thoại K liên lạc với A để mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong số 821/2024 bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Quang H, Võ Chiến T7 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh L, đựng bao gói vật chứng gửi giám định là ma túy nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 900.000đồng là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo A nộp lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T, Nguyễn Thành A phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T4 phạm tội *"Không tố giác tội phạm"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T4 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lê Ngọc T nộp số tiền 900.000đồng (Chín trăm ngàn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoai di động hiệu Iphone X, màu đen, số seri: V990VWKQ32, số máy: NQ8R3LL/A, được gắn sim 0834284739 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong bên ngoài có chữ ký Võ Chiến T7, Nguyễn Thành A và dấu tròn màu đỏ của cơ quan Công an thị trấn N, huyện L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số seri: AQFIGMRCEQUSDEFY đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Võ Chiến T7, Lê Ngọc T và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Công an thị trấn N, huyện L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 105, màu đen, số seri: 353147111787687 có gắn sim số 0983526993 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Võ Chiến T7, Nguyễn Anh K và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 821/2024 bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị D, Nguyễn Quang H, Võ Chiến T7 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh L, đựng bao gói vật chứng gửi giám định (bên ngoài được dán băng keo trong).

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/01/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng*).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen, không biển kiểm soát có số khung RLHJA3926PY739702, số máy JA39E3197586.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2025). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang